

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 383/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/ĐUBTC ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính và điều chỉnh địa bàn quản lý của các Chi cục Hải quan khu vực, Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực và Kho bạc Nhà nước khu vực phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 383/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuộc Cục sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (nếu có) của các Ban thuộc Cục; các đơn vị thuộc Chi cục thuộc Cục”.

2. Phụ lục kèm theo Quyết định này thay thế Phụ lục kèm theo Quyết định số 383/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

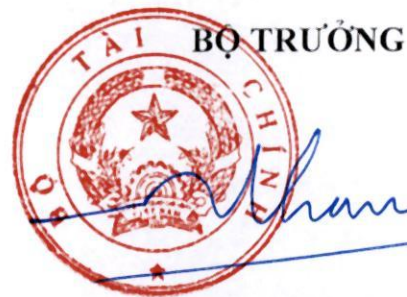
2. Quyết định số 979/QĐ-BTC ngày 07/3/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực thuộc Cục Dự trữ Nhà nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực.

3. Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước chịu trách nhiệm hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp các Chi cục khu vực và các đơn vị thuộc Chi cục theo địa bàn quản lý mới trước ngày 01/7/2025.

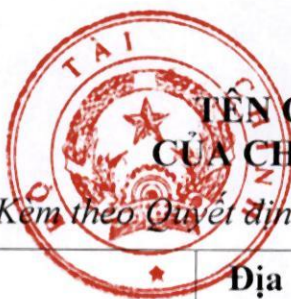
4. Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*WC*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VP Đảng ủy;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (25b) *hg*



Nguyễn Văn Thắng



Phụ lục

**TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ
CỦA CHI CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC KHU VỰC**

(Kèm theo Quyết định số **2018**/QĐ-BTC ngày **11** /6/2025 của Bộ Tài chính)

TT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý và trụ sở trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh		Địa bàn quản lý và trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh	
		Địa bàn quản lý	Trụ sở chính	Địa bàn quản lý	Trụ sở chính
1	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực I	Hà Nội, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ	Hà Nội	Hà Nội, Phú Thọ	Hà Nội
2	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực II	Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Phước	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai	Thành phố Hồ Chí Minh
3	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực III	Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh, Hưng Yên, Thái Bình	Hải Phòng	Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên	Hải Phòng
4	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IV	Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn	Tuyên Quang	Tuyên Quang, Lào Cai, Thái Nguyên	Tuyên Quang
5	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực V	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu	Sơn La	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu	Sơn La
6	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VI	Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Bắc Giang	Bắc Ninh	Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh	Bắc Ninh
7	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII	Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hóa	Thanh Hóa	Ninh Bình, Thanh Hóa	Thanh Hóa
8	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VIII	Nghệ An, Hà Tĩnh	Nghệ An	Nghệ An, Hà Tĩnh	Nghệ An
9	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IX	Quảng Trị, Quảng Bình, Huế	Quảng Bình	Quảng Trị, Huế	Quảng Trị

TT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý và trụ sở trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh		Địa bàn quản lý và trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh	
		Địa bàn quản lý	Trụ sở chính	Địa bàn quản lý	Trụ sở chính
10	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực X	Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum	Đà Nẵng	Đà Nẵng, Quảng Ngãi	Đà Nẵng
11	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Gia Lai, Bình Định	Bình Định	Gia Lai	Gia Lai
12	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XII	Đắk Lắk, Phú Yên	Đắk Lắk	Đắk Lắk	Đắk Lắk
13	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIII	Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận	Khánh Hòa	Khánh Hòa, Lâm Đồng	Khánh Hòa
14	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIV	Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh	Đồng Tháp	Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long	Đồng Tháp
15	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XV	Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu	Cần Thơ	Cần Thơ, An Giang, Cà Mau	Cần Thơ